

**BÁO CÁO TÓM TẮT  
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2011**

*(Tài liệu cung cấp cho đại biểu HĐND tỉnh  
tại kỳ họp thứ nhất - HĐND tỉnh khoá VI)*

Năm 2011 là năm đầu tiên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ XV và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 của tỉnh. Theo dự báo, năm 2011, kinh tế thế giới tuy tiếp tục xu hướng phục hồi nhưng chưa vững chắc. Ở trong nước, nền kinh tế lấy lại đà tăng trưởng sau khủng hoảng; chính trị xã hội ổn định, môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện. Tuy nhiên, vẫn còn những yếu tố gây lạm phát cao và bất ổn định kinh tế vĩ mô. Thiên tai, dịch bệnh và biến đổi khí hậu có thể tác động xấu đến sự phát triển

Trong bối cảnh đó, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2011 của tỉnh vừa có những thuận lợi cơ bản, vừa có những thách thức lớn.

**I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

**1. Mục tiêu:**

Tập trung mọi nỗ lực thúc đẩy sản xuất phát triển, phấn đấu tăng trưởng kinh tế cao hơn năm 2010. Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, đẩy mạnh cải cách hành chính, phát triển nguồn nhân lực để tăng năng lực sản xuất kinh doanh và thu hút đầu tư; khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế trên địa bàn; đưa nền kinh tế tỉnh nhà từng bước mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế. Tiếp tục đẩy mạnh công cuộc xóa đói giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, hướng đến các mục tiêu an sinh bền vững. Quản lý, bảo vệ và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng, giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc; Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

**1. Các chỉ tiêu kinh tế:**

- Tăng trưởng kinh tế (GDP) đạt 11-12% so với năm 2010, trong đó nông lâm ngư nghiệp tăng 4-4,5%, công nghiệp xây dựng tăng 19,5-20%, dịch vụ tăng 9-9,5%.

- Kim ngạch xuất khẩu đạt 58 triệu USD.

- Kim ngạch nhập khẩu đạt 60 triệu USD.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 5.600 - 5.700 tỷ đồng.

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 1000 tỷ đồng; trong đó thu nội địa: 650 tỷ đồng; thu xuất nhập khẩu: 350 tỷ đồng.

- Tổng chi ngân sách địa phương: 3.199,153 tỷ đồng.

- Sản lượng lương thực có hạt 22,4 vạn tấn.

- Trồng mới rừng tập trung: 5.000 ha.

- Trồng mới cây công nghiệp dài ngày 1.080 ha (trong đó cao su: 800 ha, cà phê: 200 ha, hồ tiêu: 80 ha).

- Sản lượng thủy hải sản: 26.200 tấn.

## 2. Các chỉ tiêu xã hội:

- Giữ vững chuẩn phổ cập THCS tại 100% xã, phường, thị trấn; triển khai phổ cập bậc trung học và phổ cập mầm non 5 tuổi trên địa bàn.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo so với tổng số lao động đạt 35,5%; trong đó qua đào tạo nghề 27,5%.

- Tạo việc làm mới cho trên 9.500 lao động.

- Mức giảm tỷ lệ sinh trên 0,5‰.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo 2,5-3% (theo chuẩn mới) so với năm 2010.

- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống 19%.

- Hoàn thành quy hoạch xây dựng nông thôn mới tại 8 xã.

## 3. Các chỉ tiêu môi trường:

- Tỷ lệ độ che phủ rừng đến cuối năm 2011 đạt trên 47,5%.

- Tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch trên 82,8%.

- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh trên 82,7%.

## II. KẾ HOẠCH NĂM 2011 VỀ XDCB:

**1. Nguyên tắc bố trí vốn kế hoạch năm 2011:** Nguyên tắc chung là bố trí cho các công trình đã có trong danh mục quy hoạch được duyệt, có đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định, ưu tiên trả nợ khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành, các công trình có khả năng hoàn thành trong năm 2011, các công trình chuyên tiếp; hạn chế khởi công mới các công trình chưa thực sự cấp bách; quản lý và sử dụng nguồn vốn đúng theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

**2. Bố trí 1.119,8 tỷ đồng, tăng 27,5% so với đầu năm 2010** (chưa có nguồn vốn CTMT quốc gia, chương trình 135 và 5 triệu ha rừng), trong đó:

- Vốn XDCB tập trung: 253,9 tỷ đồng, tăng 50,7% so với 2010,

- Vốn TW hỗ trợ có mục tiêu: 715,9 tỷ đồng, tăng 27,9% so với 2010,

- Vốn nước ngoài (ODA): 150,0 tỷ đồng, bằng 100% so với 2010.

*Nguồn vốn XDCB tập trung, bao gồm:*

+ Nguồn vốn ngân sách cân đối: 183,9 tỷ đồng (TW giao 183,9 tỷ đồng). Trong đó, bố trí trả nợ vay thực hiện kiên cố hóa KM và GTNT: 30 tỷ đồng; hỗ trợ phát triển DN và một số nội dung chi khác: 1 tỷ đồng; còn lại: 152,9 tỷ đồng, được phân bổ như sau: Tỉnh quản lý (60%): 91,740 tỷ đồng; Phân cấp huyện, thành phố, thị xã quản lý (40%): 61,160 tỷ đồng;

+ Nguồn thu tiền sử dụng đất: 70 tỷ đồng. Trong đó, bố trí các công trình do Tỉnh quản lý là 40 tỷ đồng, phân cấp cho các huyện, thành phố, thị xã quản lý 30 tỷ đồng.

*Nguồn TW hỗ trợ có mục tiêu 715,9 tỷ, bao gồm:* Kinh tế cửa khẩu: 52 tỷ; Bảo vệ và phát triển rừng: 10 tỷ; Hạ tầng du lịch: 19 tỷ; Hạ tầng đơn vị hành chính mới chia tách: 45 tỷ; Chương trình giống thủy sản, cây trồng vật nuôi và cây LN: 15 tỷ; Chương trình bố trí lại dân cư và ĐCĐC: 12 tỷ; Chương trình đê biển: 50 tỷ; Hạ tầng biển giới: 17 tỷ; Biển đông Hải đảo: 60 tỷ; Đầu tư y tế tỉnh và TT y tế dự phòng huyện: 14 tỷ; Đầu tư trụ sở xã: 5 tỷ; Thực hiện QĐ 160: 8 tỷ; Nghị quyết 39: 57 tỷ; Hạ tầng KCN: 15 tỷ; Đối ứng ODA: 50 tỷ; Thực hiện NQ30A: 29 tỷ; Trung tâm GDĐXH: 20 tỷ; Nhà ở hộ nghèo theo QĐ167: 35,9 tỷ; Hồ chứa nước ngọt và thủy lợi trên đảo: 15 tỷ; Chương trình 134: 7 tỷ; Hỗ trợ khác: 180 tỷ

### **3. Giải pháp điều hành chủ yếu:**

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư phát triển; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng;

- Tăng cường năng lực quản lý dự án, đề cao trách nhiệm của chủ đầu tư. Đối với các công trình đến ngày 30/7/2011 chưa hoàn thành thủ tục đầu tư thì đình hoãn thực hiện trong năm 2011 và điều chuyển vốn cho công trình khác.

- Tiếp tục thực hiện điều chuyển vốn theo NQ HĐND tỉnh đã ban hành. Không xem xét thi đua khen thưởng đối với các đơn vị chủ đầu tư và người đứng đầu có công trình giải ngân dưới 80% kế hoạch vốn đã bố trí trong năm.

- Tích cực làm việc với Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương để tranh thủ nguồn vốn ngân sách Trung ương;

## **III. KẾ HOẠCH NĂM 2011 VỀ THU CHI NSNN:**

### **1. Về thu ngân sách:**

Tổng thu ngân sách trên địa bàn 1000 tỷ đồng, tăng 12,3% so với dự toán Trung ương giao, tăng 5,2% so với ước thực hiện năm 2010 và 36,9% so với dự toán ĐP năm 2010. Riêng thu nội địa (không kể khoản thu tiền sử dụng đất và các khoản thu có địa chỉ chi) tăng 3,6% so dự toán Trung ương, tăng 21,8% so với ước thực hiện 2010 và tăng 34,9% dự toán ĐP năm 2010. Trong đó:

- Thu nội địa: 650 tỷ đồng
- Thu xuất nhập khẩu: 350 tỷ đồng

### **2. Về chi ngân sách:**

Tổng chi ngân sách địa phương quản lý: 3.199,153 tỷ đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 422,932 tỷ đồng

- Chi thường xuyên : 1.880,408 tỷ đồng

- Chi dự phòng: 64,480 tỷ đồng (bằng mức Trung ương giao)

và các nội dung chi CTMT, hỗ trợ có mục tiêu v.v....

### **3. Giải pháp thu - chi chủ yếu:**

**Về thu:** Trên cơ sở kết quả thực hiện dự toán thu năm 2010 và yêu cầu nhiệm vụ năm 2011, cơ quan Thuế, Hải quan cần tập trung phân tích, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN trên địa bàn, chỉ ra những tồn tại, hạn chế, làm rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan để tổ chức thực hiện những giải pháp, biện pháp quản lý thu có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế, chống thất thu đặc biệt là ở các doanh nghiệp có số thu lớn, địa bàn trọng điểm và các lĩnh vực thu còn nợ đọng, thất thu. Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế;

Tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện các giải pháp phát triển và nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh để tạo lập và nuôi dưỡng nguồn thu; Đẩy nhanh tiến trình cải cách hiện đại hóa thu NSNN để rút ngắn thời gian tập trung thu NSNN. Thực hiện ủy nhiệm thu hiệu quả.

#### **Về chi :**

Tiếp tục quán triệt đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của TW, của tỉnh trong quản lý, điều hành NSNN năm 2011 và các giải pháp thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội.

Tập trung các nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; ưu tiên cho các công trình trọng điểm; Phát triển kết cấu hạ tầng trong nông nghiệp và nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn

Đẩy mạnh các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, tiêu cực trong chi tiêu ngân sách; Cơ quan tài chính và Kho bạc Nhà nước các cấp tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chi NSNN, đảm bảo chi ngân sách đúng chế độ; Đảm bảo chi trả kịp thời tiền lương tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, trợ cấp tăng thêm cho cán bộ xã nghi việc và phụ cấp tăng thêm cho cán bộ không chuyên trách cấp xã theo chế độ quy định.

### **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TỔNG HỢP ĐỂ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU KT-XH:**

**1. Tiếp tục thu hút các nguồn vốn đầu tư để tăng nguồn vốn ngân sách đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhất là các nguồn vốn trái phiếu Chính phủ dành cho giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế và vận động triển khai thực hiện các dự án ODA và các nguồn vốn khác.**

Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án, nhất là công tác giải phóng mặt bằng. Nâng cao trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc quản lý và giải ngân vốn đầu tư. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 11/9/2009 của UBND tỉnh về việc phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư, thẩm định dự án đầu tư, lựa chọn nhà thầu các dự án sử dụng nguồn vốn NSNN do địa phương quản lý. Tăng cường giám sát đầu tư cộng đồng theo Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, kế hoạch và điều hành phát triển kinh tế theo cơ chế thị trường. Hoàn thành thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị và triển khai xây dựng một số cơ sở hạ tầng thiết yếu trong khu kinh tế. Hoàn thành thu tục kêu gọi đầu tư xây dựng cảng Mỹ Thủy bằng các hình thức phù hợp.

Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao theo Nghị quyết số 02/2007/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Tiếp tục thực hiện tốt phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” và đấu giá quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Mở rộng các hình thức đầu tư BT, BTO, BOT.

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến vận động đầu tư có trọng tâm, trọng điểm. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư và hỗ trợ tích cực hơn cho các nhà đầu tư. Làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, giới thiệu về tiềm năng và cơ hội đầu tư của tỉnh; công bố rộng rãi danh mục dự án kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước.

**2. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh để tạo điều kiện thúc đẩy nền kinh tế phát triển.** Tạo sự thuận lợi và bình đẳng giữa các loại hình doanh nghiệp, các nhà đầu tư; nhất là trong việc tiếp cận các nguồn lực phát triển như đất đai, tín dụng... Triển khai có hiệu quả Nghị quyết 03/2009/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Nam Đông Hà, Khu công nghiệp Quán Ngang, Khu dịch vụ du lịch Cửa Việt - Cửa Tùng, Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo; nâng cao năng lực hoạt động của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tăng cường công tác quản lý thị trường; chống buôn lậu, chống gian lận thương mại và hoạt động đầu cơ. Thực hiện đồng bộ các giải pháp kiềm chế tốc độ tăng giá, ổn định thị trường; tạo điều kiện phát triển sản xuất, kinh doanh và góp phần thực hiện tốt mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô và kiềm chế lạm phát của Chính phủ.

Thực hiện một bước chủ trương của Chính phủ nhằm tái cấu trúc nền kinh tế, tập trung vào các nội dung: Phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh; Ưu tiên phát triển mạnh các dịch vụ có tiềm năng, lợi thế và mang lại giá trị gia tăng cao;

### **3. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện, xây dựng nông thôn mới, tăng cường công tác PCLB và TKCN:**

Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình hành động số 72-CTHHĐ/TU của Tỉnh ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; trong năm 2011, tập trung các nguồn lực và sự chi đạo vào các nhiệm vụ chủ yếu sau:

Ổn định diện tích lúa nước hiện có và mở rộng diện tích ở những nơi có điều kiện. Đẩy mạnh thâm canh để nâng cao năng suất, chất lượng lúa bằng việc sử dụng giống mới có năng suất, chất lượng cao và khả năng kháng bệnh. Bảo đảm an ninh lương thực.

Khôi phục và phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, gắn với chế biến và chuyên dịch cơ cấu kinh tế ngành chăn nuôi trong sản xuất nông nghiệp.

Tiếp tục hỗ trợ phát triển rừng sản xuất, nâng cao chất lượng và hiệu quả phát triển rừng. Tăng cường bảo vệ, phòng chống cháy rừng. Đẩy mạnh giao đất, khoán rừng, khuyến khích phát triển trang trại rừng.

Đẩy mạnh khai thác hải sản xa và trung bờ, chú trọng nâng cao giá trị hải sản khai thác. Mở rộng diện tích nuôi thủy sản gắn với tăng cường quy hoạch vùng nuôi và quản lý quy hoạch.

Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ nông nghiệp, nông thôn mới theo quy định của Chính phủ. Phấn đấu xây dựng hoàn thành quy hoạch nông thôn mới ở 8 xã thực hiện thí điểm, đồng thời với triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

**4. Thực hiện có hiệu quả các lĩnh vực văn hóa - xã hội** góp phần phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH trong giai đoạn mới.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết TW7 (khóa X) về “Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Khẩn trương xây dựng và triển khai Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh giai đoạn 2011 - 2020. Có kế hoạch cụ thể để tham gia thực hiện tốt Đề án Chương trình hỗ trợ và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ tại các vùng nông thôn, miền núi đến năm 2015; Đề án phát triển nông nghiệp công nghệ cao đến năm 2020 của Chính phủ.

Tiếp tục đổi mới quản lý nhà nước, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo. Mở rộng mạng lưới giáo dục đào tạo, dạy nghề, nhất là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đông bào dân tộc thiểu số. Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ nhà giáo gắn với đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp giáo dục; đẩy mạnh chuẩn hoá và hiện đại hóa trong giáo dục đào tạo, nhất là đối với đào tạo đại học và đào tạo nghề..

Phát triển mạng lưới y tế, nhất là tuyến cơ sở ở khu vực nông thôn, gắn với luân chuyển và cải thiện chế độ đãi ngộ đối với cán bộ y tế. Nâng cao năng lực và chất lượng khám chữa bệnh của hệ thống y tế các cấp. Tăng cường công

tác y tế dự phòng, quản lý thuốc chữa bệnh. Tăng cường quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2020. Chú trọng xây dựng con người, nhất là về nhân cách, đạo đức gắn với xây dựng đời sống, lối sống và môi trường văn hoá; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc; tích cực xây dựng thể chế, thiết chế văn hoá và mở rộng giao lưu văn hoá. Đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động văn hoá, thể thao. Chú trọng nâng cao đời sống văn hoá ở nông thôn, vùng khó khăn;

**5. Thực hiện chính sách tạo việc làm, giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội.** Triển khai đồng bộ các chính sách và giải pháp xoá đói giảm nghèo gắn với giải quyết việc làm và đào tạo nghề, nhất là cho người nghèo, lao động nông thôn, bộ đội xuất ngũ, vùng đô thị. Xây dựng và triển khai có hiệu quả Chiến lược an sinh xã hội 2011 - 2020, Chương trình giảm nghèo bền vững và chương trình việc làm giai đoạn 2011 - 2015. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách đối với người có công, chính sách đối với thanh niên xung phong, chính sách trợ cấp xã hội. Triển khai có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới.

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động tương ứng với chuyển dịch cơ cấu kinh tế. chú trọng chuyển đổi nghề nghiệp của lao động từ khu vực nông nghiệp, sang khu vực công nghiệp, dịch vụ. Khai thác có hiệu quả tiềm năng, phát huy các lợi thế để tạo nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

**6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước,** đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường chất lượng và hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan nhà nước. Xây dựng nền hành chính, công vụ hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, thông suốt, nhạy bén, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Tập trung thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, phát huy dân chủ, tăng cường đối thoại và phản biện chính sách nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả thực thi. Triển khai tốt việc kiện toàn tổ chức, cơ cấu, bộ máy chính quyền địa phương nhiệm kỳ mới gắn với việc chỉ đạo bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011-2016.

Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; chú trọng thực hiện các biện pháp phòng ngừa; đẩy mạnh việc phát hiện, điều tra, kết luận và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra nhất là trong các lĩnh vực đất đai, khoáng sản, đầu tư công, hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; bao đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân; xây dựng khối đại đoàn kết vững mạnh.

Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước tạo động lực thúc đẩy và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; xây dựng xã hội văn minh, lành mạnh.

**7. Tăng cường bảo vệ, cải thiện môi trường, góp phần nâng cao chất lượng tăng trưởng và phát triển bền vững.**

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Thực hiện nghiêm túc việc xử lý các cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cải thiện môi trường, thu gom, xử lý và tái chế nước thải, rác thải, ứng dụng công nghệ mới để làm sạch môi trường. Đẩy mạnh triển khai Chương trình về nước sạch và vệ sinh môi trường. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức của doanh nghiệp và người dân trong việc bảo vệ môi trường.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng. Bảo vệ tốt rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và khuyến khích phát triển nhanh rừng sản xuất. Tích cực triển khai Chương trình mục tiêu và Kế hoạch hành động quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu, nhất là nước biển dâng; Triển khai có hiệu quả các chương trình nâng cấp đê biển, đê sông; ứng phó có hiệu quả với thiên tai bão lũ. Chủ động thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm, cứu nạn.

**8. Củng cố tiềm lực quốc phòng - an ninh**, tạo sức mạnh tổng hợp bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ quốc gia và an ninh Tổ quốc. Tăng cường và mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ động hội nhập sâu vào kinh tế quốc tế.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt kế hoạch KT-XH năm 2011 của tỉnh, UBND tỉnh báo cáo để đại biểu HĐND tỉnh biết./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu VT, TH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Cường